Dưới đây là đề thi thử tốt nghiệp THPT 2023 môn Hóa học trường Yên Định 2, Thanh Hóa lần 2. Đề thi được thiết kế dành cho các em học sinh lớp 12 chuẩn bị ôn thi kì thi sắp tới. Đề thi bao gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm thực hiện trong thời gian 50 phút.

Các câu hỏi sẽ tập trung chủ yếu kiến thức Hóa học lớp 12, các dạng bài tập đa dạng nhưng vẫn theo chuẩn cấu trúc của kì thi chính thức.

Chi tiết [đề thi thử THPT Quốc gia 2023 môn Hóa](https://doctailieu.com/de-thi-thu-thpt/mon-hoa-c12199) như sau:

# **Đề thi thử thpt quốc gia 2023 môn Hóa trường Yên Định 2 lần 2**

Câu 1. Ở điều kiện thường, chất nào sau đây không có khả năng phản ứng với dung dịch H2SO4 loãng?

A. Fe(OH)3.

B. Fe2O3.

C. Fe3O4.

D. FeCl3.

Câu 2. Hai este etyl axetat và metyl acrylat không cùng phản ứng với

A. H2SO4.

B. Br2.

C. NaOH.

D. HCl.

Câu 3. Trong các chất dưới đây, chất nào có lực bazơ mạnh nhất?

A. CH3NH2.

B. C6H5NH2 (anilin).

C. C2H5NH2.

D. NH3.

Câu 4. Chất nào sau đây thuộc loại đisaccarit?

A. xenlulozơ

B. fructozơ.

C. glucozơ.

D. saccarozơ.

Câu 5. Ở điều kiện thích hợp, phản ứng của nhôm với chất nào sau đây được gọi là phản ứng nhiệt nhôm?

A. HNO3.

B. HCl.

C. CuSO4.

D. Fe2O3.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây sai?

A. Cho hợp kim Fe-Cu vào dung dịch HCl thì Fe bị ăn mòn điện hóa.

B. Cho từ từ đến dư dung dịch NH3 vào dung dịch AlCl3 đầu tiên thu được kết tủa keo trắng sau đó kết tủa keo trắng tan ra.

C. Muối NaHCO3 có tính lưỡng tính.

D. Có thể dùng dung dịch NaOH để làm mềm nước cứng tạm thời.

Câu 7. Cho Ba vào nước được dung dịch X. Cho lượng dư dung dịch Na2CO3 và dung dịch X rồi dẫn tiếp luồng khí CO2 vào đến dư. Hiện tượng nào đúng trong số các hiện tượng sau?

A. Bari tan, xuất hiện kết tủa trắng, rồi tan.

B. Bari tan, sủi bọt khí hiđro, đồng thời xuất hiện kết tủa trắng.

C. Sủi bọt khí, xuất hiện kết tủa trắng rồi tan.

D. Bari tan, sủi bọt khí hiđro, xuất hiện kết tủa trắng, rồi tan.

Câu 8. Dung dịch Na2CO3 cho vào dung dịch nào sau đây không giải phóng khí CO2?

A. KHCO3.

B. HCl.

C. H2SO4.

D. KHSO4.

Câu 9. Ngâm một thanh Fe trong dung dịch CuSO4. Sau một thời gian phản ứng lấy thanh kim loại ra rửa, làm khô, đem cân thấy khối lượng tăng thêm 1,6 gam. Khối lượng Cu bám trên thanh Fe là

A. 12,8 gam.

B. 9,6 gam.

C. 6,4 gam.

D. 8,2 gam.

Câu 10. Dung dịch nào sau đây được dùng để xử lý lớp cặn bám vào ấm đun nước?

A. Cồn.

B. Nước vôi trong.

C. Giấm ăn.

D. Muối ăn.

Câu 11. Đốt cháy hoàn toàn 0,2 mol este X rồi dẫn sản phẩm cháy vào dung dịch Ca(OH)2 dư, thu được 40 gam kết tủa. Công thức của X là

A. CH3COOC2H5.

B. HCOOC2H5.

C. CH3COOCH3.

D. HCOOCH3.

Câu 12. Kim loại nào sau đây không khử được ion Cu2+ trong dung dịch CuSO4 thành Cu?

A. K

B. Mg.

C. Fe.

D. Al.

Câu 13. Chất rắn X dạng sợi, màu trắng, không tan trong nước ngay cả khi đun nóng. Thủy phân hoàn toàn X nhờ xúc tác axit hoặc enzim thu được chất Y. Nhận định nào sau đây là đúng?

A. Chất X là xenlulozơ.

B. Chất Y là sobitol.

C. Phân tử khối của Y là 162.

D. Chất X là tinh bột.

Câu 14. Khẳng định nào sau đây là sai?

A. Este là hợp chất sinh ra khi thế nhóm -OH trong nhóm -COOH của phân tử axit bằng nhóm OR’.

B. Poli(metyl metacrylat) làm kính máy bay, ô tô, đồ dân dụng, răng giả.

C. Các este bị thủy phân trong môi trường kiềm đều tạo muối và ancol.

D. Một số este có mùi thơm được dùng làm chất tạo hương cho thực phẩm và mỹ phẩm.

Câu 15. Chất nào sau đây là chất điện li mạnh?

A. HF.

B. KOH.

C. HNO2.

D. CH3COOH.

Câu 16. Chất nào sau đây không có khả năng làm mềm nước cứng tạm thời?

A. K3PO4.

B. Na2SO4.

C. Ba(OH)2.

D. K2CO3.

Câu 17. Dung dịch làm quỳ tím chuyển sang màu xanh là

A. CH3COOH.

B. CH3NH2.

C. H2NCH2COOH.

D. C2H5OH.

Câu 18. Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Thủy phân phenyl axetat trong môi trường axit là phản ứng thuận nghịch.

B. Thủy phân vinyl axetat trong môi trường kiềm, thu được muối và ancol.

C. Thủy phân phenyl fomat trong môi trường kiềm, thu được hai muối.

D. Thủy phân metyl acrylat trong môi trường kiềm, thu được sản phẩm có phản ứng tráng gương.

Câu 19. Vào mùa đông, nhiều gia đình sử dụng bếp than đặt trong phòng kín để sưởi ấm gây ngộ độc khí, có thể dẫn tới tử vong. Nguyên nhân gây ngộ độc là do khí nào sau đây?

A. CO.

B. O3.

C. N2.

D. H2.

Câu 20. Thủy phân hoàn toàn CH3COOCH3 và CH3COOC2H5 trong dung dịch NaOH đều thu được

A. C2H5OH.

B. CH3COONa.

C. C2H5COONa.

D. CH3OH.

Câu 21. Để đề phòng sự lây lan của virut Corona, các tổ chức y tế hướng dẫn người dân nên đeo khẩu trang nơi đông người, rửa tay nhiều lần bằng xà phòng hoặc các dung dịch sát khuẩn có pha thành phần chất X. Chất X được điều chế từ phản ứng lên men chất Y, từ chất Y bằng các phản ứng hiđro hóa tạo ra chất Z. Các chất Y và Z lần lượt là

A. Glucozơ và etilen.

B. Etanol và glucozơ.

C. Etanol và sobitol.

D. Glucozơ và sobitol.

Câu 22. Hợp chất Ba(HCO3)2 tác dụng với dung dịch nào sau đây không sinh ra kết tủa?

A. HCl.

B. Na2CO3.

C. Na2SO4.

D. NaOH.

Câu 23. Dung dịch Fe2(SO4)3 không phản ứng với chất nào sau đây?

A. BaCl2.

B. NaOH.

C. Fe.

D. Ag.

Câu 24. Độ dinh dưỡng của phân lân là

A. %Ca(H2PO4)2.

B. %P2O5.

C. %P.

D. %PO43-.

Câu 25. Kim loại Al không phản ứng với chất nào sau đây trong dung dịch?

A. HCl.

B. MgSO4.

C. CuCl2.

D. Fe2(SO4)3.

Câu 26. Chất X tác dụng với dung dịch Ba(OH)2 tạo kết tủa tan trong axit HCl. Chất X là

A. K2SO4.

B. NaCl.

C. NaHCO3.

D. Ca(NO3)2.

Câu 27. Tính chất nào sau đây không phải là tính chất vật lý chung của kim loại?

A. Tính dẫn điện.

B. Có ánh kim.

C. Tính dẻo.

D. Tính cứng.

Câu 28. Cho các phát biểu sau:
(a) Trong công nghiệp có thể chuyển hoá chất béo lỏng thành chất béo rắn.
(b) Khi thủy phân hoàn toàn saccarozơ, tinh bột và xenlulozơ đều cho một loại monosaccarit.
(c) Độ ngọt của mật ong chủ yếu do glucozơ gây ra.
(d) Một số polime như polietilen, poli(vinyl clorua), poli(metyl metacrylat) được dùng làm chất dẻo.
(e) Các loại dầu thực vật và dầu bôi trơn đều không tan trong nước nhưng tan trong các dung dịch axit.
(g) Các chất (C17H33COO)3C3H5, (C15H31COO)3C3H5 là chất béo dạng lỏng ở nhiệt độ thường.
Số phát biểu đúng là

A. 3.

B. 4.

C. 5.

D. 2.

Câu 29. Thủy phân 0,02 mol saccarozơ với hiệu suất 50%, thu được dung dịch hỗn hợp X. Cho X phản ứng hoàn toàn với AgNO3/NH3 dư, thu được m gam kết tủa Ag. Giá trị của m là

A. 8,64.

B. 6,48.

C. 4,32.

D. 3,24.

Câu 30. Trong hợp chất FeSO4, sắt có số oxi hóa là

A. +2.

B. +3.

C. +4.

D. + 6.

Câu 31. Cho dãy các polime sau: polietilen, xenlulozơ, nilon-6,6, amilozơ, nilon-6, tơ nitron, tơ visco, polibutađien. Số polime tổng hợp có trong dãy là:

A. 3.

B. 6.

C. 4.

D. 5.

Câu 32. Cho ancol etylic tác dụng với kim loại Na, thu được khí H2 và chất nào sau đây?

A. CH3COONa.

B. C2H5ONa.

C. CH3ONa.

D. HCOONa.

Câu 33. Cho sơ đồ phản ứng theo đúng tỉ lệ mol:
(1) X + 2NaOH (t°) → X1 + X2 + X3.
(2) X1 + HCl → X4 + NaCl.
(3) X2 + HCl → X5 + NaCl.
(4) X3 + O2 (men giấm/25−30°C) → X4 + H2O.
Biết X có công thức phân tử C6H10O4; X1, X2, X3, X5 là các hợp chất hữu cơ khác nhau; chất X3 có nhiều trong dung dịch sát khuẩn tay, giúp phòng ngừa các tác nhân virut gây bệnh, đặc biệt là virut SARS-COV-2.
Cho các phát biểu sau:
(a) Đốt cháy hoàn toàn 1,3a mol X5 cần ít nhất 1,95a mol O2.
(b) Phân tử X5 chứa hai loại nhóm chức.
(c) Dung dịch X4 có nồng độ từ 2 – 5% được gọi là giấm ăn.
(d) Có hai công thức cấu tạo thỏa mãn tính chất của X.
(e) Phân tử khối của X1 là 82.
Số phát biểu đúng là:

A. 4.

B. 1.

C. 3.

D. 5.

Câu 34. Cho m gam Fe vào bình đựng dung dịch H2SO4 và HNO3, thu được dung dịch X và 1,12 lít khí NO. Thêm tiếp H2SO4 dư vào bình, thu được 0,448 lít NO và dung dịch Y. Trong cả 2 trường hợp đều có NO là sản phẩm khử duy nhất ở kiện tiêu chuẩn. Dung dịch Y hòa tan vừa hết 2,08 gam Cu không tạo sản phẩm khử N+5. Các phản ứng đều hoàn toàn. Giá trị m là

A. 3,92.

B. 4,06.

C. 4,2.

D. 2,4.

Câu 35. Tiến hành thí nghiệm theo các bước sau:
– Bước 1: Cho vào ống nghiệm 2 – 3 giọt CuSO4 5% và 1ml dung dịch NaOH 10%. Lọc lấy kết tủa cho vào ống nghiệm (1). Cho từ từ dung dịch NH3 tới dư vào ống nghiệm (2) chứa 1 ml dung dịch AgNO3 đến khi kết tủa tan hết.
– Bước 2: Thêm 0,5 ml dung dịch H2SO4 loãng vào ống nghiệm (3) chứa 2ml dung dịch saccarozơ 15%. Đun nóng dung dịch trong 3 – 5 phút.
– Bước 3: Thêm từ từ dung dịch NaHCO3 vào ống nghiệm (3) khuấy đều đến khi không còn sủi bọt khí CO2. Chia dung dịch thành hai phần trong ống nghiệm (4) và (5).
– Bước 4: Rót dung dịch trong ống (4) vào ống nghiệm (1), lắc đều đến khi kết tủa tan hoàn toàn. Rót từ từ dung dịch trong ống nghiệm (5) vào ống nghiệm (2), đun nhẹ đến khi thấy kết tủa bám trên thành ống nghiệm.
Cho các phát biểu dưới đây:
(1) Sau bước 4, dung dịch trong ống nghiệm (1) có màu xanh lam.
(2) Sau bước 2, dung dịch trong ống nghiệm (3) có hiện tượng phân lớp.
(3) Dung dịch NaHCO3 trong bước 3 với mục đích loại bỏ H2SO4.
(4) Dung dịch trong ống nghiệm (4), (5) chứa một monosaccarit.
(5) Thí nghiệm trên chứng minh saccarozơ là có tính khử.
(6) Các phản ứng xảy ra trong bước 4 đều là phản ứng oxi hóa khử.
Số phát biểu đúng là:

A. 4.

B. 2.

C. 3.

D. 1.

Câu 36. Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp E gồm triglixerit X và các axit béo Y (tỉ lệ mol của X và Y là 1 : 1) cần vừa đủ 6,315 mol O2, thu được CO2 và 4,23 mol H2O. Cho m gam X tác dụng với một lượng dư dung dịch brom, thấy có 0,09 mol Br2 đã tham gia phản ứng. Hiđro hóa hoàn toàn E (Ni, t°) rồi cho sản phẩm tác dụng với một lượng dư dung dịch NaOH, thu được x gam muối. Giá trị của x là

A. 72,6.

B. 55,84.

C. 82,68.

D. 48,40.

Câu 37. Hỗn hợp X gồm metan, etilen, propin, vinylaxetilen và hiđro. Dẫn X qua Ni nung nóng, sau phản ứng hoàn toàn thu được hỗn hợp Y có tỉ khối so với khí nitơ đioxit là 1. Biết 5,6 lít hỗn hợp Y (đktc) làm mất màu vừa đủ 72 gam brom trong dung dịch. Hỏi 5,6 lít hỗn hợp X (đktc) làm mất màu vừa đủ bao nhiêu gam brom trong dung dịch?

A. 26 gam.

B. 35 gam.

C. 60 gam.

D. 29 gam.

Câu 38. Hỗn hợp E gồm Fe, Fe3O4, Fe2O3 và Fe(NO3)2. Nung 23,84 gam E trong môi trường trơ, thu được chất rắn X (chỉ gồm Fe và các oxit) và 0,12 mol khí NO2. Hòa tan hết X trong dung dịch HCl nồng độ 3,65%, thu được 672 ml khí H2 (đktc) và dung dịch Y chỉ chứa muối. Cho tiếp dung dịch AgNO3 dư vào Y, thu được 102,3 gam kết tủa gồm Ag và AgCl. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Nồng độ phần trăm của muối FeCl2 trong Y gần nhất với giá trị nào sau đây?

A. 3,12%.

B. 2,84%.

C. 3,08%.

D. 3,58%.

Câu 39. Sục CO2 vào 200 gam dung dịch Ca(OH)2 ta có kết quả theo đồ thị như hình dưới đây.



Tính C% của chất tan trong dung dịch sau phản ứng khi nCO2 = 1,2 mol?

A. 45,30%.

B. 30,45%.

C. 34,05%.

D. 35,40%.

Câu 40. Đốt cháy hoàn toàn 0,1 mol một amin no, mạch hở X (X có nguyên tử C nhỏ hơn 3) bằng oxi vừa đủ thu được 0,8 mol hỗn hợp Y gồm khí và hơi. Cho 22,5 gam X tác dụng với dung dịch HCl (dư), số mol HCl phản ứng là:

A. 0,75.

B. 0,8.

C. 0,9.

D. 0,85.

-HẾT-

## Đáp án đề thi thử thpt quốc gia 2023 môn Hóa lần 2 trường Yên Định 2

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| 1 | D | 11 | D | 21 | D | 31 | D |
| 2 | B | 12 | A | 22 | A | 32 | B |
| 3 | C | 13 | A | 23 | D | 33 | A |
| 4 | D | 14 | C | 24 | B | 34 | B |
| 5 | D | 15 | B | 25 | B | 35 | B |
| 6 | B | 16 | B | 26 | C | 36 | A |
| 7 | D | 17 | B | 27 | D | 37 | C |
| 8 | A | 18 | C | 28 | D | 38 | C |
| 9 | A | 19 | A | 29 | C | 39 | B |
| 10 | C | 20 | B | 30 | A | 40 | C |

*-/-*

Mong rằng với những câu hỏi độc đáo trong Đề thi thử Hóa 2023 trường Yên Định 2 lần 2 ở trên, các em sẽ rút ra cho mình thêm nhiều kinh nghiệm giải đề khác. Xem thêm nhiều các bộ đề [đề thi thử thpt quốc gia 2023](https://doctailieu.com/de-thi-thu-thpt) mới nhất của các trường THPT trên cả nước đã được Đọc tài liệu cập nhật liên tục để ôn tập.